TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng
Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyệnĐông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc ''*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn''* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23 /QĐXX-ST ngày 16/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐ-ST ngày 12/9/2023 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Anh Trần Đình Qu, sinh năm 1994 (Có mặt)
Địa chỉ : Thôn Văn Tr, xã Đông V, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn Đà N, xã Đông Th, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2023 và bản tự khai anh Trần Đình Qu trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị D kết tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/7/2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình không hợp, chị Nguyễn Thị D ngang bướng, hay xảy ra nhiều mâu thuẫn trong gia đình, cuộc sống chung càng ngày càng nặng nề, căng thẳng trầm trọng, Đến năm 2020 chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại thôn Đà Ninh, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Từ đó đến nay anh và D sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không

đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là cháu Trần Thị Kim Kh sinh ngày 05/4/2018. Nguyện vọng anh xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị Nguyễn Thị D. Chị D đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, chị D không có ý kiến gì. Chị D không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập chị D đến Tòa án làm việc nhưng chị D vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân đối với chị D tại gia đình và địa phương.

Theo lời trình bày ngày 07/8/2023 của bà Lê Thị Th (là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị D), có địa chỉ tại thôn Đà Ninh, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa: Chị D và anh Qu kết hôn tại UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/7/2017. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc tại thôn Văn Trung, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm với bố mẹ chồng nên dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ngày 23/8/2020, chị D đã về nhà bố mẹ đẻ để ở tại thôn Đà Ninh, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. Từ đó đến nay hai vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Hiện nay chị D đang đi làm ăn ở Hà Nội, thi thoảng mới về, địa chỉ cụ thể thì chị D không nói nên bà không biết địa chỉ cụ thể của chị D. Về con chung: Chị D và anh Qu có một con chung là cháu Trần Thị Kim Kh, sinh ngày: 05/4/2018, hiện nay cháu đang ở với bố tại thôn Văn Trung, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bà Lê Thị Th đã nhận thay các giấy tờ cho chị D gồm Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án. Bà Lê Thị Th đã thông báo cho chị D, Chị D đã được biết và nhận các giấy tờ trên. Nhưng vì công việc bận nên chị nói với bà Th là chị không về được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 07/8/2023 tại thôn Đà Ninh, Xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông Nguyễn Hưng Vĩnh Trưởng thôn báo cáo: Chị Nguyễn Thị D cư trú tại thôn Đà Ninh, Xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị D kết hôn với anh Trần Đình Qu tại UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/7/2017. Sau khi kết hôn, chị D và anh Qu sống với nhau tại xã Đông Văn, huyện Đông Sơn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2020, chị D bỏ về sinh sống tại thôn Đà Ninh, Xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, còn mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì ông không nắm được vì khi chị D bỏ về sinh sống tại thôn Đà Ninh, Xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì chị D không báo cáo với chính quyền địa phương mà chỉ biết chị D sống ly thân từ đó cho tới nay. Về con chung: Chị D và anh Qu có một con chung là cháu Trần Thị Kim Kh, sinh ngày 05/4/2018 hiện đang ở với anh Qu. Về tài sản, công nợ: Ông không nắm được. Hiện nay, chị D đi làm ăn xa nên

thi thoảng mới về nhà, địa chỉ cụ thể của chị D làm ăn ở đâu thì chị D không báo cáo nên ông không nắm được.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/8/2023 tại thôn Văn Trung, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn. Theo báo cáo của ông Thiều Văn Dũng Trưởng thôn: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Đình Qu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/7/2017. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc tại xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đến năm 2020 thì chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đà Ninh, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. Vợ chồng anh Qu và chị D mâu thuẫn như thế nào thì anh chị không báo cáo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được mà chỉ biết chị D và anh Qu sống ly thân cho đến nay. Về con chung : Chị D và anh Qu có một con chung là cháu Trần Thị Kim Kh, sinh ngày 05/4/2018 hiện cháu đang ở với anh Qu. Về tài sản, công nợ : Anh chị có những tài sản gì và nợ ai, anh chị không báo cáo nên ông không nắm đươc không nắm được.

Tai phiên tòa, chị D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh Qu vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng chị D vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án là vi phạm quy định tại các Điều 70 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định. Đề nghị hội đồng xét xử :

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

- Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Đình Qu được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Anh Trần Đình Qu và chị Nguyễn Thị D có một con chung là cháu Trần Thị Kim Kh sinh ngày 05/4/2018. Hiện nay chị D đi làm ăn xa, anh Qu đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh nên tiếp tục giao cháu Kh cho anh Qu trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Qu không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên ghi nhận sự tự nguyện này của anh Qu.

- Về tài sản, công nợ: Anh Qu không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét.

- Về án phí: anh Trần Đình Qu phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Đình Qu có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc hôn nhân của anh và chị Nguyễn Thị D, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị D đã được Tòa án Triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Đình Qu và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/7/2017. Vì vậy, hôn nhân giữa anh Trần Đình Qu và Nguyễn Thị D là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Trần Đình Qu: Qua xem xét đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Trần Đình Qu, qua làm việc với bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị D), xác minh tại thôn Đà Ninh, Xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xác minh tại thôn Văn Trung, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn cho thấy, sau khi kết hôn anh Trần Đình Qu và chị Nguyễn Thị D đã có thời gian chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh từ việc bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn triền miên và ngày càng trở nên trầm trọng. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng anh Qu và chị D đã sống ly thân với nhau không ai quan tâm đến ai. Mặt khác, sau khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa lần thứ hai, chị D mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng chị không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên hòa giải mà chỉ thông qua mẹ chị là bà Nguyễn Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Điều này cho thấy chị D không có mong muốn níu kéo hạnh phúc gia đình. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh Qu được ly hôn chị D là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Trần Đình Qu và chị Nguyễn Thị D co 01 con chung là cháu Trần Thị Kim Kh, sinh ngày 05/4/2018. Qua Đơn khởi kiện, bản tự khai của anh Trần Đình Qu, kết quả làm việc với bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị D), kết quả xác minh tại thôn Đà Ninh, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kết quả xác minh tại thôn Văn Trung, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn cho thấy, hiện nay anh Qu đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu rất tốt. Bên cạnh đó, chị Nguyễn Thị D đi làm ăn xa thi thoảng nới về, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc cháu Trần Thị Kim Kh. Do vậy, để ổn định cuộc sống, tâm lý và điều kiện chăm sóc tốt nhất cho cháu Kh thì việc giao cháu Kh cho anh Qu tiếp tục trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Tòa án ghi nhận sự tự nguyên của anh Trần Đình Qu về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nợ: Anh Qu không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Qu phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Anh Trần Đình Qu được ly hôn chị Nguyễn Thị D

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Kim Kh, sinh ngày 05/4/2018 cho anh Trần Đình Qu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Đình Qu phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2022/0006216 ngày 24/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Qu đã nộp đủ án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Anh Trần Đình Qu có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Thịnh
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thị Hà